TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 130/2019/HS-ST
Ngày 25-9-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ BÌNH, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Toản.
Các Hội thẩm nhân dân:
1.Ông Nguyễn Văn Hợi;
2.Ông Nguyễn Văn Hưng.
- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hương Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Bích Thảo - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 122/2019/TLST-HS, ngày 22 tháng 8 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 135/2019/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2019, đối với bị cáo:

Họ và tên: Dương Văn P, sinh ngày: 23/12/1988 tại huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: Xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam, tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Dương Văn T - Sinh năm: 1968 và bà: Dương Thị L - Sinh năm: 1968. Gia đình bị cáo có 03 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình, bị cáo sống chung như vợ chồng với chị Dương Thị M, sinh năm 1992 (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con chung, sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/6/2019 cho đến nay, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

- Người chứng kiến: Anh Nguyễn Văn M, sinh năm: 1977;
Nơi thường trú: Xóm B, xã Đ, huyện P, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 20 phút ngày 13/6/2019 tổ công tác Công an huyện Phú Bình phối hợp cùng Công an xã Đ đang làm nhiệm vụ tại khu vực xóm T, xã Đ, huyện P thì phát hiện có một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì đối tượng khai tên là Dương Văn P và đã tự giác lấy từ trong túi quần bên phải phía trước đang mặc ra 01 gói nhỏ được gói bằng giấy trắng có chữ màu đen bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng giao nộp cho tổ công tác (P khai đó là ma túy loại Heroine) do P mua về để sử dụng cho bản thân.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Dương Văn P thu giữ vật chứng đồng thời đưa P cùng vật chứng về trụ sở Công an huyện Phú Bình để giải quyết theo quy định.

Hồi 09 giờ 00 phút ngày 14/6/2019 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình đã tiến hành Lệnh khám xét khẩn cấp đối với đồ vật, nhà ở, khu vực xung quanh nhà ở của Dương Văn P tại xóm N, xã U, huyện P, tỉnh Thái Nguyên. Kết quả không thu giữ được đồ vật, tài liệu gì.

Hồi 15 giờ 25 phút ngày 13/6/2019, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Bình phối hợp cùng Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên mở niêm phong vật chứng, cân số chất bột dạng cục màu trắng thu giữ của Dương Văn P có khối lượng là 0,123 gam và lấy toàn bộ gửi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 929/KL-PC09 ngày 21/6/2019 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên đã có kết luận chất bột dạng cục màu trắng trong mẫu B1 thu giữ của Dương Văn P là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0,123 gam.

Tại cơ quan điều tra Dương Văn P đã khai nhận như sau:

Bản thân P là người nghiện chất ma túy nên thường xuyên đi mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2019, P một mình đi đến khu vực G, thuộc thành phố T, tỉnh Thái Nguyên mục đích đi mua ma túy. Tại đây, P gặp một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ qua trao đổi, P đã mua của người này 01 gói ma túy với giá 100.000 đồng. Khi nhận được ma túy, P cất ma túy vào trong túi quần bên phải phía trước đang mặc và đón xe bus đi về đến khu vực xóm T, xã Đ, huyện P rồi xuống xe mục đích tìm chỗ để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì bị tổ công tác của Công an huyện Phú Bình phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng như nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKSPB, ngày 20-8-2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Dương Văn P về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy", theo điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS.

Tại phiên tòa bị cáo P khai nhận: Khoảng 09 giờ 00 ngày 13/6/2019, bị cáo đi xe buýt từ nhà đến khu vực G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng với mục đích sử dụng cho bản thân. Sau khi nhận được ma túy bị cáo cho vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi xe buýt về đến khu vực xóm T, xã Đ, huyện P bị cáo xuống xe với ý định tìm địa điểm để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện P bắt quả tang thu giữ 01 gói ma túy vừa mua nêu trên.

Trong lời luận tội, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố, xác định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, vì bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép 0,123 gam Heroine với mục đích để sử dụng cho bản thân.

Đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương Văn P từ 30-36 tháng tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; đề nghị xử lý vật chứng theo Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS (tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa ma túy hoàn lại sau giám định; tạm giữ 01điện thoại di động nhãn hiệu Hphone để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo); về án phí, buộc bị cáo phải chịu án phí HSST sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận, bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình và thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội. Khi được nói lời sau cùng bị cáo không có ý kiến, đề nghị gì với Hội đồng xét xử.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Bình, tỉnh Thái Nguyên; Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo Dương Văn P tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận, vì đã phù hợp với lời khai bị cáo tại cơ quan điều tra và các tài liệu chứng cứ khác do Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Do đó đã có đủ căn cứ kết luận:

Bị cáo Dương Văn P là đối tượng nghiện chất ma túy từ khoảng cuối năm 2018, nên bị cáo thường xuyên phải đi tìm mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Khoảng 09 giờ ngày 13/6/2019 bị cáo đã mua của người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể ở khu vực G, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên 01 gói ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Sau khi mua được ma túy bị cáo cho gói ma túy vào túi quần bên phải phía trước đang mặc rồi đi về đến khu vực xóm T, xã Đ, huyện P với mục đích để sử dụng ma túy thì bị tổ công tác Công an huyện Phú Bình bắt quả tang thu giữ vật chứng là một gói ma túy vừa mua nêu trên, qua giám định là Heroine, có khối lượng là: 0,123 gam.

Xét hành vi cất giữ bất hợp pháp chất ma túy với mục đích để sử dụng cho bản thân của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của BLHS. Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Bình truy tố bị cáo về tội danh, điều luật viện dẫn trên là có căn cứ và đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 249 của BLHS quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine ... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, mức độ của tội phạm là nghiêm trọng, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước ta về các chất ma tuý, hành vi của bị cáo còn tiếp tay cho những kẻ buôn bán trái phép chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, trị an tại địa phương. Vì vậy, hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý theo quy định pháp luật mới có tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên bị cáo hưởng một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu một tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của BLHS. Tuy nhiên, xét nhân thân thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Vì vậy, dù có giảm nhẹ phần nào về hình phạt, cũng cần nên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian phù hợp để cho bị cáo có điều kiện cai nghiện ma túy cũng như cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của BLHS thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, phạm tội không nhằm mục đích thu lời bất chính, gia đình thuộc hộ cận nghèo ở địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Đối với vật chứng là 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa ma túy Heroine mẫu hoàn lại sau giám định, xét thấy đây là vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị cần tịch thu tiêu hủy theo quy định điểm a, c khoản 2 Điều 106 của BLTTHS; về chiếc điện thoại di động đã tạm giữ thuộc quyền sở hữu của bị cáo, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, tuy nhiên cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát trong lời luận tội đối với bị cáo như đề nghị về tội danh, điều luật áp dụng, xử lý vật chứng vụ án là có căn cứ nên cần chấp nhận. Tuy nhiên, về đề nghị mức hình phạt chính, xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, hơn nữa khối lượng ma túy (Heroine) bị cáo phạm tội chỉ ở mức độ trên mức tối thiểu của tình tiết định khung hình phạt (0,123 gam), nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt chính đối với bị cáo, xử phạt bị cáo tương ứng với 24 tháng tù là phù hợp.

[7] Cần áp dụng Điều 329 của BLTTHS ra quyết định tạm giam bị cáo với thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án theo quy định.

[8] Về nguồn gốc số ma túy đã thu giữ, bị cáo P khai nhận mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực khu G, thuộc thành phố T nên cơ quan CSĐT không có căn cứ để mở rộng điều tra vụ án.

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu một khoản án phí sung quỹ Nhà nước theo quy định pháp luật và được quyền kháng cáo bản án trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Dương Văn P phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng: Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của BLHS, xử phạt bị cáo Dương Văn P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 6 năm 2019.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 249 của BLHS năm 2015.

3. Áp dụng Điều 329 của BLTTHS: Ra Quyết định tạm giam bị cáo Dương Văn P với thời hạn 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS, Điều 106 của BLTTHS, xử lý vật chứng vụ án như sau:

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì niêm phong ký hiệu B1 bên trong có chứa 0,113 gam ma túy hoàn lại sau giám định;

- Tạm giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Hphone màu xanh đen số imel 90331 máy cũ đã qua sử dụng để đảm bảo việc Thi hành án cho bị cáo.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/9/2019 giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Bình và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Bình).*

5. Về án phí hình sự: Áp dụng Điều 136 của BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Dương Văn P phải chịu 200.000 đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt bị cáo báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND, VKSND tỉnh Thái nguyên;
- VKSND, THADS huyện P;
- Công an huyện P;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Minh Toản